

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 19-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Bé;

2/ Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức L, sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Ch, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1956; anh, chị, em ruột: 04 người, kể cả bị cáo; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 01/12/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án số: 125/HSST ngày 16/01/2001. Ngày 20/4/2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên giữ y Bản án sơ thẩm số: 125/HSST ngày 16/01/2001 theo Bản án số: 688/HSPT ngày 20/4/2001. Chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa, đến ngày 31/8/2005 trở về địa phương;

- Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số: 40/2009/HSST ngày 19/02/2009, nhưng Lê Đức L chưa chấp hành bản án;

- Ngày 21/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số: 37/2012/HSST ngày 21/3/2012. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 40/2009/HSST ngày 19/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Lê Đức L phải chấp hành án phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số: 37/2012/HSST ngày 21/3/2012. Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 18/9/2018, chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ NLC1 (vắng mặt)

2/ NLC2. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, Lê Đức L gọi điện thoại thông qua mạng xã hội cho một người nam thanh niên tên Cường (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết nhờ mua giùm 01 (một) gói ma túy với số tiền là 200.000 đồng thì Cường đồng ý và hẹn gặp L tại khu vực đường bờ kênh thuộc xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, L đi bộ từ nhà của L tại địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm hẹn. Tại đây, L đưa cho Cường số tiền 200.000 đồng, Cường nhận lấy số tiền 200.000 đồng của L rồi điều khiển xe đi mua chất ma túy. Một lúc sau, Cường điều khiển xe mô tô quay trở lại điểm hẹn đưa cho L 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy rồi bỏ đi. L lấy 01 (một) gói cất giấu vào bên trong túi quần phía trước, bên phải, gói còn lại L cất giấu vào bên trong chiếc bóp da và bỏ ở trong túi quần phía sau, bên phải của L đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện thoại thông qua mạng xã hội nhờ một người nam thanh niên tên Chuột (không rõ lai lịch) là bạn của L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở L đến nhà trọ Đ tại địa chỉ ấp Tr, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao thực phẩm cho Đỗ Thị Phương Thảo, Chuột đồng ý. L mang theo 02 (hai) gói ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy rồi Chuột điều khiển xe mô tô chở L đi đến nhà trọ Đ. Khi đến nơi, Chuột đi về, L đi vào bên trong phòng số 40, ngồi nói chuyện với Thảo. Một lúc sau, L lấy chất ma túy từ trong túi quần phía trước, bên phải của L đang mặc cho vào trong bộ sử dụng ma túy rồi sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, L lấy số ma túy còn lại cất giấu vào trong túi quần phía trước, bên phải và đem bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy bỏ vào trong 01 (một) túi nylon màu hồng rồi đi về. Khi đi ra đến trước cửa phòng số 40 thì L bị lực lượng Công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện trong chiếc bóp da ở túi quần phía sau, bên phải có 01 (một) gói ma túy, bên trong túi quần phía trước, bên phải có 01 (một) gói ma túy. Tiếp tục kiểm tra túi nylon màu hồng của L phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1220/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Asus, số Imeil: 353380072215329 (không mở được nguồn);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 357966103454501, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo L xác định dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số: 5380/KLGĐ-MT ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1155g (không phẩy một một năm năm gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với Kết luận giám định số: 5380/KLGĐ-MT ngày 08/10/2021.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS.CC ngày 10/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Lê Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi rút một phần Bản cáo trạng trên đối với áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự thì không tìm thấy thông tin thụ lý liên quan đến việc thi hành án của Lê Đức L (bút lục 67). Cho nên, không đủ cơ sở xác định bị cáo L chưa đóng án phí theo Bản án số 688/HSPT ngày 20/4/2001 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo L và mẹ bị cáo L là bà Lê Thị T xác định và cam kết đã đóng án phí hình sự phúc thẩm của bản án trên đầy đủ có biên lai đóng tiền án phí hình sự nhưng thời gian quá lâu nên biên lai bị thất lạc. Hơn nữa, theo Công văn số 1953/TGTH (CDHS) ngày 16/12/2021 của Trại giam Thanh Hòa xác định ngày 31/8/2005 phạm nhân Lê Đức L được đặc xá (bút lục 63) và theo nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1155g (không phẩy một một năm năm gam), loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1220/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 357966103454501, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Asus, số Imeil: 353380072215329 (không mở được nguồn), đã qua sử dụng.

Bị cáo L không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo L nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã bị nhiễm HIV chuyển qua giai đoạn AIDS và bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái nên rất ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1155g (không phải một một năm năm gam), loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 03/10/2021, tại nhà trọ Đại Phát địa chỉ ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo L là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đức L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị rút một phần Bản cáo trạng số 49/CT-VKS.CC ngày 10/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Củ Chi là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo L làm công nhân có công việc không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1220/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus, số Imeil: 353380072215329 của bị cáo đã qua sử dụng (không mở nguồn được) là phương tiện đi lại cá nhân của bị cáo L, không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo L;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil: 357966103454501 đã qua sử dụng, bị cáo L đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua chất ma túy là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 đối tượng Cường và Chuột (không rõ lai lịch), quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1220/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imeil: 357966103454501 của bị cáo L đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, số Imeil: 353380072215329 (không mở nguồn được) của bị cáo L đã qua sử dụng.

Các vật chứng được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 18/02/2022. (bút lục số 48)

- Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (20 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Anh Đạt